TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung.

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 9, khu 1, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, khu 1, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18-6-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2013 đến nay. Nay anh

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Quyết C, sinh năm 2003 (đã chết) và Nguyễn Việt T, sinh ngày 01-8-2005, nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T và không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị L.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18-6-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2013 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh M có đơn xin ly hôn chị nhất trí.

Về nuôi con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Quyết C, sinh năm 2003 (đã chết) và Nguyễn Việt T, sinh ngày 01-8-2005, nếu ly hôn chị nhường anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh M.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị L, chị L hiện có nơi cư trú tại thôn Vải, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

[2] *Về tố tụng:* Anh M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa, chị L xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh M và chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 18-6-2002, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh M và chị L không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nay anh M có đơn khởi kiện xin ly hôn, chị L nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh M và chị L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh M, xử cho anh M được ly hôn chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh M và chị L có 02 con chung là Nguyễn Quyết C, sinh năm 2003 (đã chết) nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Việt T, anh M và chị L thống nhất để anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là T, chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh M, Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Anh M và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị L.

2.Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 01-8-2005 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005755 ngày 11-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh M đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy